TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
"V/v ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Đào**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Hoan -** Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà **Phạm Thị Lan** - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Diệu Linh** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 383/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2017 về việc ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1976.

- ***Bị đơn:*** Anh **Bùi Tú D**, sinh năm 1971.

Đều ĐKHKTT tại số 18 ngõ 85 đường PNL, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD.

Đều trú tại số 10 phố Chợ Con, phường QT, thành phố HD, tỉnh HD

Chị Huyền, anh D đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bầy: Chị và anh D được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại UBND phường NT, thành phố HD vào ngày 12 tháng 11 năm 1998. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách sống và làm ăn kinh tế dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bản thân chị cũng đã nhẫn nhịn vì cuộc sống của

các con, chị có thể chấp nhận tất cả miễn là vợ chồng không ly hôn nhưng thời gian gần đây anh sống ngày càng quá đáng với chị. Anh không chỉ sống không có trách nhiệm với gia đình, không chung thủy với chị mà còn sẵn sàng sử dụng bạo lực với chị. Do vậy, chị không thể chấp nhận một người chồng như vậy. Chị xác định lấy chồng phải sống theo nếp nhà chồng, phải cố gắng hy sinh vì các con, thời gian trước đây anh đi làm xa, con cái cũng như mọi việc trong gia đình một mình chị gánh vác. Khi anh về gần anh lại có lối sống riêng, không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị. Năm 2010 vợ chồng mâu thuẫn, chị đã làm đơn xin ly hôn anh và gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, Tòa án đã thụ lý nhưng sau đó do hai bên gia đình cũng như bạn bè động viên, chị đã rút đơn ly hôn với mong muốn anh sẽ thay đổi để các con chị có chỗ dựa nhưng cuộc sống không như chị hy vọng. Anh và chị vẫn sống không có trách nhiệm với nhau. Chị cũng nhiều lần chủ động nói chuyện để bàn bạc với anh khắc phục mâu thuẫn nhưng mỗi khi vợ chồng đề cập đến vấn đề cần bàn bạc lại xẩy ra cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm là tháng 6/2017 anh đánh chị một cách vô cớ, chị phải gọi cảnh sát 113 can thiệp. Trước đây anh chị ngầm có cam kết với nhau cuộc sống của ai người đó tự lo, còn các con chia đôi mỗi người có trách nhiệm với một con. Nên hầu như, anh chị có mâu thuẫn cũng ít khi làm ầm ĩ để tránh ảnh hưởng đến các con, hàng xóm xung quanh. Anh chị đã sống ly thân được 03 năm, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Bùi Tú D trình bầy: Anh và chị H lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị H trình bầy là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 17 năm. Anh không đồng ý với quan điểm của chị H về việc anh chị chỉ hạnh phúc được 5 năm. Nếu thời gian hạnh phúc ngắn như vậy thì anh chị không thể tiếp tục sinh cháu thứ hai. Anh chị kết hôn và sống chung với bố mẹ anh. Đến năm 2002, anh chị được bố mẹ anh cho tiền mua nhà đất để vợ chồng ra ở riêng. Mặc dù anh đi công tác xa nhà nhưng anh vẫn thường xuyên gọi điện thoại cho chị để hỏi han tình hình cuộc sống gia đình. Anh thừa nhận bản thân anh có nhiều điều sai. Trong cuộc sống gia đình, anh xác định chị không làm tròn trách nhiệm của một người vợ nên anh buộc phải tìm những mối quan hệ ở bên ngoài để giải quyết vấn đề sinh lý. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị còn xuất phát từ vấn đề kinh tế. Anh cũng rất muốn vợ chồng nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng anh chị chỉ nói được với nhau mấy câu lại xẩy ra cãi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì. Một phần anh vẫn còn tình cảm với chị, một phần anh lo sợ, anh chị ly hôn các con có thể bị ảnh hưởng rất nhiều. Tòa án yêu cầu anh đưa ra phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại thời điểm này những gì cần

làm anh đã làm hết nhưng chị vẫn không thay đổi quan điểm của mình, bản thân anh không còn cách nào khác nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Minh H, sinh ngày 23/3/1999 và Bùi Hữu Thái S, sinh ngày 16/10/2009. Cháu Hiếu đã trưởng thành nên chị H và anh D thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm của chị Huyền: Quá trình giải quyết vụ án, anh D có quan điểm được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hữu Thái S và tự nguyện không đề nghị chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh, chị đồng ý.

Quan điểm của anh Dương: Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Bùi Hữu Thái S và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, *về nợ và công sức*: Anh chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: *1. Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Nguyễn Thanh H ly hôn với anh Bùi Tú D. *2. Về con chung*: Giao con Bùi Hữu Thái S, sinh ngày 16/10/2009 cho anh Bùi Tú D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thanh H và anh Bùi Tú D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 1998. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình

bầy cơ bản thống nhất với nhau, thống nhất với quan điểm của đại diện gia đình anh, của chính quyền địa phương và hàng xóm nơi anh chị sinh sống. Anh chị không chia sẻ được với nhau những thuận lợi cũng như khó khăn trong cuộc sống, niềm tin giành cho nhau không còn. Chị cho rằng: Anh sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, anh tìm đến các mối quan hệ với người khác, coi thường vợ con. Anh nhận thấy chị không tôn trọng, không còn muốn gần gũi với anh khiến cho cuộc sống hôn nhân càng ngày càng nhiều khoảng cách. Cuộc sống gia đình nhiều áp lực, trách nhiệm vợ chồng cũng chỉ vì các con mà sống chung một nhà. Anh chị đã sống ly thân 3 năm, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau…HĐXX xét thấy, anh chị không thực hiện được các nghĩa vụ trên. Từ đó có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Bùi Tú D là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về quan hệ con chung: Khi anh chị ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Bùi Hữu Thái S, sinh ngày 16/10/2009. Anh D tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét yêu cầu xin nuôi con của anh cũng phù hợp với quan điểm của chị H và nguyện vọng của cháu Sơn. Về điều kiện chỗ ở cũng như điều kiện chăm sóc anh D có thể đảm bảo đầy đủ cho cháu Sơn. Bên cạnh đó, chị H vẫn hỗ trợ và có trách nhiệm cùng anh nuôi dạy cháu. Xét sự thống nhất quan điểm trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên HĐXX sẽ ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, về nợ về công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Bùi Tú D.

2. Về con chung: Xử giao con Bùi Hữu Thái S, sinh ngày 16/10/2009 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận sự tự nguyện của anh D về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với con Bùi Minh H, sinh ngày 23/3/1999, anh chị xác định con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2014/0004518 ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Thông báo cho chị H, anh D biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa***

Phạm Thị Đào

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Nguyễn Trãi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán chủ toạ phiên toà***

Phạm Thị Đào